

THỜI KHÓA BIỂU CVN - NĂM HỌC 2025-2026: Tuần 35 (Từ ngày 04/5/2026 đến ngày 10/5/2026)

-Sinh viên đi học đúng giờ (Sáng 08g; Chiều 13g; Tối 17g30) và đeo Thẻ Sinh viên khi đến Trường.

-Thứ Hai hàng tuần Chào cờ: Sinh viên có mặt lúc 07g50 (đồng phục theo quy định).

-Lúc 8g00 ngày 07/5/2026: Sinh viên thi lại tại Phòng 1.17

Lớp	THỨ HAI (04/5)		THỨ BA (05/5)		THỨ TƯ (06/5)		THỨ NĂM (07/5)		THỨ SÁU (08/5)		THỨ BẢY (09/5)		CHỦ NHẬT (10/5)	
	Sáng	Chiều	Sáng	Chiều	Sáng	Chiều	Sáng	Chiều	Sáng	Chiều	Sáng	Chiều	Sáng	Chiều
Đạo diễn K29 (08SV)	Kịch dài (29/42) T.Hồng P-2.3	Kịch dài (30/42) T.Hồng P-2.3 (17g30-21g)	Kịch dài (31/42) T.Hồng P-2.3	Kịch dài (32/42) T.Hồng P-2.3 (17g30-21g)	Kịch dài (33/42) T.Hồng P-2.4	Kịch dài (34/42) T.Hồng P-2.3		Kịch dài (35/42) T.Hồng P-2.3 (17g30-21g)	Kịch dài (36/42) T.Hồng P-2.3	Kịch dài (37/42) T.Hồng P-2.3	Kịch dài (38/42) T.Hồng HTB (AT-AS)	Kịch dài (39/42) T.Hồng HTB (17g30-21g)	Kịch dài (SV tự tập) HTB (AT-AS)	Kịch dài (SV tự tập) HTB (AT-AS)
Diễn viên 29A (19SV)	Hướng dẫn bài thi thực hành nghề nghiệp (SV tự tập) P-2.1A			Hướng dẫn bài thi thực hành nghề nghiệp (1/15) Nhóm 1- T.Hồng P-2.3 (13g-17g)		Hướng dẫn bài thi thực hành nghề nghiệp (1/15) Nhóm 2 T.Hồng P-2.3 (17g30-21g)		Hướng dẫn bài thi thực hành nghề nghiệp (2/15) Nhóm 1- T.Hồng P-2.1A (13g-17g)	Kịch dài (SV tự tập) P-2.1A			Hướng dẫn bài thi thực hành nghề nghiệp (2/15) Nhóm 2 T.Hồng P-2.3		
Diễn viên 29B (19SV)		Kịch dài (38/42) T.Thịnh HTB (17g30-21g)	Kịch dài (39/42) T.Thịnh HTB (AT-AS)	Kịch dài (40/42) T.Thịnh HTB (AT-AS)	Kịch dài (41/42) T.Thịnh HTB (AT-AS)	Kịch dài (42/42) T.Thịnh HTB (AT-AS)	Kịch dài (SV tự tập) HTB (AT-AS)	Kịch dài (SV tự tập) HTB (AT-AS)	Kịch dài (SV tự tập) HTB (AT-AS)	Kịch dài (SV hóa trang) HTB, 1.1, Đa năng AT-AS (13g-17g)		Hướng dẫn bài thi thực hành nghề nghiệp Nhóm 1 (1/15) T.Thịnh P-2.4		
Diễn viên K29C (27SV)		Kịch dài (26/42) C.Phượng P-2.2	Kịch dài (SV tự tập) P-2.4	Kịch dài (27/42) C.Phượng P-2.4 (13g-17g)	Kịch dài (29/42) C.Phượng P-2.2	Kịch dài (30/42) C.Phượng P-2.2	Kịch dài (31/42) C.Phượng P-2.2	Kịch dài (32/42) C.Phượng P-2.2	Kịch dài (33/42) C.Phượng P-2.2	Kịch dài (34/42) C.Phượng P-2.2	Kịch dài (35/42) C.Phượng P-2.2	Kịch dài (36/42) C.Phượng P-2.2		
Đạo diễn K30 (10SV)	Kịch nước ngoài - cổ điển (26/42) T.Tường, T.Son P-2.2		Kịch nước ngoài - cổ điển (SV tự tập) P-2.1B	Kịch nước ngoài - cổ điển (27/42) T.Tường, T.Son P-2.2 (13g-17g)	Kịch nước ngoài - cổ điển (28/42) T.Tường, T.Son P-2.3		Kịch nước ngoài - cổ điển (29/42) T.Tường, T.Son P-2.4	Kịch nước ngoài - cổ điển (SV tự tập) P-2.1B		Kịch nước ngoài - cổ điển (30/42) T.Tường, T.Son P-2.1A	Kịch nước ngoài - cổ điển (SV tự tập) P-2.3	Kịch nước ngoài - cổ điển (SV tự tập) P-2.1A		

Lớp	THỨ HAI (04/5)		THỨ BA (05/5)		THỨ TƯ (06/5)		THỨ NĂM (07/5)		THỨ SÁU (08/5)		THỨ BẢY (09/5)		CHỦ NHẬT (10/5)	
	Sáng	Chiều	Sáng	Chiều	Sáng	Chiều	Sáng	Chiều	Sáng	Chiều	Sáng	Chiều	Sáng	Chiều
Thiết kế thời trang K31 (13SV)		Giáo dục thể chất (13/15) C. Linh Sân trường, 0.4 (17g30-20g30)	Kỹ thuật raster 2D (1/15) C.Lam CS2-946 THĐ	Giáo dục thể chất (14/15) C. Linh Sân trường, 0.4 (17g30-20g30)	Màu sắc và trang trí (23/33) C.Tuyển P-0.4	Màu sắc và trang trí (24/33) C.Tuyển P-0.4	Lịch sử trang phục (1/15) T.Can P-0.4		Màu sắc và trang trí (25/33) C.Tuyển P-2.6	Màu sắc và trang trí (26/33) C.Tuyển P-2.6	Nguyên lý thiết kế (4/9) T.Hiếu CS2-946 THĐ			
Thiết kế công nghiệp K29 (08SV)						Thiết kế đề án quảng cáo sản phẩm (10/12) T.Vân Anh P-0.7			Bài tập tốt nghiệp (1/24) C.Hoàng Anh P-0.4	Bài tập tốt nghiệp (2/24) C.Hoàng Anh P-0.4	Bài tập tốt nghiệp (3/24) C.Hoàng Anh P-0.4	Bài tập tốt nghiệp (4/24) C.Hoàng Anh P-0.4		
Thiết kế công nghiệp K30 (11SV)	Thiết kế logo và bộ nhận diện thương hiệu (12/24) C.Trần P-0.4	Thiết kế logo và bộ nhận diện thương hiệu (13/24) C.Trần P-0.4							Thiết kế logo và bộ nhận diện thương hiệu (14/24) C.Trần P-1.17	Thiết kế logo và bộ nhận diện thương hiệu (15/24) C.Trần P-1.17				
Thiết kế công nghiệp K31 (16SV)		Phần mềm đồ họa 1 (6/12) T.Luân P-0.6 (13g-17g) Giáo dục thể chất (13/15) C.Linh Sân trường, 0.4 (17g30-20g30)		Giáo dục thể chất (14/15) C. Linh Sân trường, 0.4 (17g30-20g30)	Phần mềm đồ họa 2 (11/18) T.Luân P-0.6	Trang trí cơ bản (16/24) C.Dung P- 2.6	Phần mềm đồ họa 2 (12/18) T.Luân P-0.6				Trang trí cơ bản (17/24) C.Dung P- 0.2	Trang trí cơ bản (18/24) C.Dung P- 0.2		
Nhiếp ảnh K30 (16SV)			Ảnh quảng cáo (12/15) T. Nghị P- 2.6 (Sử dụng MC)	Ảnh quảng cáo (13/15) T. Nghị Đi thực hành			Ảnh quảng cáo (14/15) T. Nghị Đi thực hành							
Nhiếp ảnh K31 (14SV)		Giáo dục thể chất (13/15) C. Linh Sân trường, 0.4 (17g30-20g30)		Giáo dục thể chất (14/15) C. Linh Sân trường, 0.4 (17g30-20g30)			Bố cục ảnh (24/27) T.N.Tr.Hiếu Đi thực hành	Bố cục ảnh (25/27) T.N.Tr.Hiếu Đi thực hành	Bố cục ảnh (26/27) T.N.Tr.Hiếu Đi thực hành					
Hội họa K29 (06SV)	Bài tập tốt nghiệp Tự học P-0.3	Bài tập tốt nghiệp Tự học P-0.3	Bài tập tốt nghiệp (17/24) T.Công P-0.3	Bài tập tốt nghiệp Tự học P-0.3	Bài tập tốt nghiệp Tự học P-0.3	Bài tập tốt nghiệp (18/24) T.Công P-0.3	Bài tập tốt nghiệp Tự học P-0.3	Bài tập tốt nghiệp Tự học P-0.3	Bài tập tốt nghiệp Tự học P-0.3	Bài tập tốt nghiệp Tự học P-0.3	Bài tập tốt nghiệp (19/24) T.Công P-0.3	Bài tập tốt nghiệp Tự học P-0.3		

Lớp	THỨ HAI (04/5)		THỨ BA (05/5)		THỨ TƯ (06/5)		THỨ NĂM (07/5)		THỨ SÁU (08/5)		THỨ BẢY (09/5)		CHỦ NHẬT (10/5)	
	Sáng	Chiều	Sáng	Chiều	Sáng	Chiều	Sáng	Chiều	Sáng	Chiều	Sáng	Chiều	Sáng	Chiều
Thanh nhạc 31A (58SV) 31B (48SV) 31C (48SV)	Thanh nhạc 2 (24)	Thanh nhạc 2 (24)	Thanh nhạc 2 (24)		Thanh nhạc 2 (24)		Thanh nhạc 2 (24)	Thanh nhạc 2 (24)	Thanh nhạc 2 (24)	Thanh nhạc 2 (24)	Thanh nhạc 2 (24)			
	N1(20) N2(19) N3(18) N11(17)	N10(19) N12(14) N13(19)	N6(20) N7(20) N8(19) N9(19)		N1(21) N4(19) N5(19) N10(20)		N11(18)	N2(20) N7(21) N9(20)	N3(19) N8(20)	N5(20) N6(21) N12(15) N4(20)	N13(20)			
	T.Thịên, C.N.Trang, T.Đại Hòa, T.Đạt	C.KhaLy, T.Vũ, T.P.Cường	C.K.Anh, T.M.Cường, C.N.Anh, T.Nam		T.Thịên, C.Hân, C.Vy, C.KhaLy		T.Đạt	C.N.Trang, T.M.Cường, T.Nam	T.Đại Hòa, C.N.Anh	C.Vy, C.K.Anh, T.Vũ, C.Hân	T.P.Cường			
	P-2.13, 1.9, 0.8, 2.11	P-0.8, 1.9, 1.17	P-2.8, 0.8, 1.17, 1.9		P-0.8, 1.9, 2.8, 2.12		P- 0.8	P-2.13, 0.8, 1.9	P-2.11, 0.8	P-0.8, 1.9, 2.13, 2.10	P-1.9			
	Nhạc cụ phổ thông 1	Kỹ xướng âm 2	Nhạc cụ phổ thông 1	Nhạc cụ phổ thông 1	Nhạc cụ phổ thông 1		Nhạc cụ phổ thông 1	Kỹ xướng âm 2	Nhạc cụ phổ thông 1	Kỹ xướng âm 2				
	N2 (5/12) C. Thư P-2.7A,B (N4,5)	N2 (7/12) T. Hùng P-2.5	N5 (7/12) C. Bích P-2.7A,B (N10,11)	N4 (5/12) C. Thư P-2.7A,B (N8,9)	N6 (8/12) C. Bích P-2.7A,B (N12,13)		N1 (7/12) C. Trinh P-2.7A,B (N1,2,3)	N5 (7/12) T. Hùng P-1.17	N3 (7/12) C. Bích P-2.7A,B (N6,7)	N1 (6/12) T.Duy P-2.5				
Kỹ xướng âm 2	Hóa trang		Hóa trang		Hóa trang	Hóa trang			Tin học N7 (6/15) C. Trang P-0.6 (Ghép TN31-N8 & HH31A)					
N3 (7/12) C. Kim P-2.5	N1 (5/8) C. Loan P-1.4 (13g-17g)		N2 (5/8) C. Loan P-2.5 (13g-17g)		N3 (6/8) C. Loan P-1.9 (13g-17g)	N5 (5/8) C. Loan P-1.3 (13g-17g)								
		Tiếng Anh Nhóm A (13/24) C. Huyền P-1.4	Tiếng Anh Nhóm C (13/24) C. Huyền P-1.2	Tiếng Anh Nhóm B (13/24) C. Huyền P-1.4	Tiếng Anh Nhóm A (14/24) C. Huyền P-1.4	Tiếng Anh Nhóm B (14/24) C. Huyền P-1.4		Tiếng Anh Nhóm C (14/24) C. Huyền P-1.4						
	Hóa trang		Hóa trang		Hóa trang		Hóa trang		Hóa trang					
	N3 (5/8) C. Loan P-1.4 (17g30-20g30)		N5 (4/8) C. Loan P-1.4 (17g30-20g30)		N1 (6/8) C. Loan P-1.4 (17g30-20g30)		N4 (3/8) C. Loan P-1.4 (17g30-20g30)		N2 (6/8) C. Loan P-1.4 (17g30-20g30)					